

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST  
Ngày 10 - 7 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quốc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thịnh, ông Đường Ngọc Đại

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Quang - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh V tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Nhà văn hóa tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh V xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST – HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Triệu Thành D, sinh năm 1979 tại Vĩnh Phúc, nơi thường trú tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh V; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, Đoàn thể: Không; con ông Triệu Văn Tvà bà Nguyễn Thị Thanh B. Có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 con.

Tiền án: Có 01 tiền án; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/HSST ngày 29/01/2015 của TAND huyện S, thành phố Hi áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Triệu Thành D 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2018 D chấp hành xong hình phạt tù; ngày 29/01/2015 chấp hành xong án phí 200.000 đồng

Tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động của bản thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/HSST ngày 14/5/2001 của TAND huyện T, thành phố H xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội lừa đảo chiếm

đoạt tài sản. Chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 14/11/2003; chấp hành xong án phí HSST 50.000 đồng ngày 08/11/2001, đã xoá án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/HSST ngày 29/01/2015 của TAND huyện S, thành phố H xử phạt Triệu Thành D 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2018 D chấp hành xong hình phạt tù; ngày 29/01/2015 chấp hành xong án phí 200.000 đồng, chưa xoá án tích

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt)

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Đăng T1; “vắng mặt”

Bà Trần Thị T2 “vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00 ngày 09/3/2020 tổ công tác Công an thành phố P tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 203 nhà nghỉ T thuộc tổ 10, phường T, thành phố P0, tỉnh V phát hiện bắt quả tang Triệu Thành D sinh năm 1979 trú tại tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trước đó, khoảng 16h00 ngày 08/3/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Triệu Thành D đã điện thoại cho bạn nghiện mới quen tên là Minh ở xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì được Minh đồng ý. Hai bên hẹn gặp nhau ở khu vực hồ Tiền Phong thuộc xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó D thuê xe taxi (không nhớ hãng taxi nào) đến hồ Tiền Phong như đã hẹn. Tại đây D gặp và mua của Minh 01 túi nilon ma túy đá và 01 viên ma túy tổng hợp dạng ngựa với giá 1.000.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy D thuê xe taxi (không nhớ hãng taxi nào) đi đến nhà nghỉ T thuộc tổ 10, phường Trung Trắc, thành phố P để thuê phòng với mục đích để sử dụng ma túy. D gặp chị Trần Thị Tuyết – SN 1978 trú tại tổ 10 – Trung Trắc – Là chủ nhà nghỉ sắp xếp cho thuê nghỉ tại phòng 203. Tại phòng 203 D lấy bộ bình sử dụng ma túy đá chuẩn bị từ trước sau đó lấy túi nilon ma túy đá vừa mua được đổ một phần ma túy vào bộ bình sử dụng ma túy đá để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, D dùng bật lửa đốt hàn kín túi nilon ma túy đá lại rồi cất túi nilon ma túy và viên ma túy tổng hợp vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc. Sau đó D treo, cất chiếc áo khoác vào trong tủ quần áo ở trong phòng 203, rồi đi ngủ. Đến khoảng 16h00 ngày 09/3/2020 Tổ công tác

Công an thành phố Pkiểm tra, phát hiện bắt quả tang D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

- Thu giữ tại giường ngủ phòng 203 một bộ bình sử dụng ma túy đá (01 công thủy tinh + 01 ống hút bằng nhựa + 01 chai nước + 01 bật lửa gas).

- Thu giữ tại trong túi áo khoác bên trái màu đen trắng, được treo trong tủ đựng quần áo phòng 203 nhà nghỉ 01 túi nilon màu trắng chứa các tinh thể dạng đá. Được niêm phong theo quy định kí hiệu A1 + 01 đoạn ống hút nước giải khát được hàn kín hai đầu, bên trong có 01 viên nén hình tròn màu hồng – được niêm phong theo quy định kí hiệu A2.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng đã cũ + số tiền 250.000 đồng của D.

Ngày 10/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ptiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Triệu Thành D vào 01 chai nhựa màu trắng được niêm phong theo quy định để phục vụ công tác giám định.

Tại bản kết luận giám định số 493 ngày 14/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

*1. Tinh thể dạng đá của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,7086g (một phẩy bảy không tám sáu gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 1,7086 gam mẫu là 1,1265 gam (một phẩy một hai sáu lăm gam)*

*2. 01 (một) viên nén màu hồng của mẫu kí hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, Loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0989gam (không phẩy không chín tám chín gam, không kể bao bì.) Khối lượng Methamphetamine có trong 0,0989 gam mẫu là 0,0130 g (không phẩy không một ba không gam).*

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*

*Hoàn lại đối tượng sau giám định A1= 1,2093 gam và A2= 0,000 gam cùng toàn bộ bao gói.*

Tại bản kết luận giám định số 492 ngày 14/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: “ *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Triệu Thành D, sinh năm 1979 ở tổ 3 – phường Hùng Vương – T.P P– Vĩnh Phúc gửi đến giám định.*

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.*

*Hoàn lại mẫu sau giám định gồm 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói.*

Tại cơ quan điều tra bị cáo D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 40/CT - VKSPY ngày 16/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Triệu Thành D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân P đã truy tố.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh đối với người nam giới bán ma túy, D khai có tên là Minh ở xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nhưng chưa làm rõ được nên đang tiếp tục điều tra.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Triệu Thành D; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Triệu Thành D thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận: Khoảng 16 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại phòng số 203 của nhà nghỉ T ở tổ 10, phường T, thành phố P0, tỉnh V đã bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang có hành vi tàng trữ 1,8075g ma túy Methamphetamin với mục đích sử dụng cho bản thân. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận Triệu Thành D phạm

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo theo cáo trạng số 40/CT - VKSPY ngày 16/6/2020 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, việc đưa vụ án xét xử lưu động công khai là cần thiết và cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Triệu Thành D là đối tượng nghiện ma túy có nhân thân xấu, có một tiền án. Trước khi bị bắt, D đã hai lần bị đưa ra xét xử vào năm 2001 và 2015, trong đó mới chấp hành án xong ngày 26 tháng 4 năm 2018 đến nay chưa được xóa án tích; ngoài xã hội D thể hiện là người ham chơi, lười lao động. Để có ma túy sử dụng D đã chủ động tìm nguồn ma túy mua về để tàng trữ phục vụ cho bản thân sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, D thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Do D chưa được xóa án tích đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 16/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2015 của tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hi do vậy lần phạm tội này của D là tái phạm, D phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ xác minh của Công an thành phố Pcũng như kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định được Triệu Thành D không có nghề nghiệp ổn định, gia đình kinh tế khó khăn, không có điều kiện kinh tế và tài sản có giá trị. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy D khai nhận đã mua của đối tượng có tên Minh tại khu vực xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội ngày 08 tháng 3 năm 2020. Cơ quan công an đã xác minh nhưng chưa làm rõ do vậy cần tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với chị Trần Thị Tuyết là chủ nhà nghỉ T là người trực tiếp cho D thuê phòng 203. Do vi phạm quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 11 và điểm a, khoản 4, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội. Ngày 19/3/2020 Chủ tịch UBND thành phố P đã

ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối Trần Thị T với mức phạt 8.250.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định được khi cho D thuê phòng, chỉ Tuyết không biết D có mục đích để sử dụng ma túy nên không đề cập xử lý về hình sự là có căn cứ.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với mẫu A1= 1,2093 gam; A2= 0,000; mẫu nước tiểu 0,00 ml cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại + 01 bộ bình sử dụng ma túy đã cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng thu giữ của D. Do D đã dùng để liên lạc để mua ma túy về tàng trữ do vậy cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước

Đối với 01 chiếc áo khoác màu đen trắng đã cũ + số tiền 250.000 đồng đã thu của D do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho D nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo Triệu Thành D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố Triệu Thành D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Triệu Thành D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu A1= 1,2093 gam; A2= 0,000; mẫu nước tiểu 0,00 ml cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại, 01 bộ bình sử dụng ma túy đá.

Tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng thu giữ của D.

Trả lại Triệu Thành D 01 chiếc áo khoác màu đen trắng đã cũ và số tiền 250.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Triệu Thành D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.P;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án DS TP.P;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Quốc Bình**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Thịnh   Đường Ngọc Đại**

**CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Quốc Bình**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án DS TP.Phúc Yên;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Quốc Bình**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TOÀ**

**Nguyễn Xuân Thịnh   Đường Ngọc Đại**

**Vũ Quốc Bình**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh  
Phúc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thị hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**Vũ Quốc Bình**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TOÀ**

**Nguyễn Đăng Nhu     Đường Ngọc Đại**

**Vũ Quốc Bình**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tuất an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Tuất an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

- Lutu HS, V.P.